

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ**

PHẠM ĐỨC HỒNG

**PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH DỰA TRÊN MẠNG NƠ-RON CHO
PHÂN TÍCH QUAN ĐIỂM THEO KHÍA CẠNH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

Hà Nội - 2019

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ**

PHẠM ĐỨC HỒNG

**PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH DỰA TRÊN MẠNG NƠ-RON CHO
PHÂN TÍCH QUAN ĐIỂM THEO KHÍA CẠNH**

Chuyên ngành: Khoa học máy tính
Mã số: 9480101.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. Lê Anh Cường

Hà Nội - 2019

LỜI CẢM ƠN

Luận án tiến sĩ ngành Khoa học Máy tính này được Chính phủ Việt Nam hỗ trợ một phần kinh phí thông qua Đề án 911 và được thực hiện tại Bộ môn Khoa học máy tính, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội dưới sự hỗ trợ về mặt thủ tục của Phòng Tài chính kế toán, Trường Đại học Công nghệ. Bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ kinh phí đối với các công bố có chỉ số SCIE, SCI của Trường Đại học Điện lực và của đề tài NAFOSTED, mã số 102.01-2014.22 thuộc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Tôi xin chân thành cảm ơn các đơn vị, tổ chức này đã giúp đỡ tôi trong thời gian nghiên cứu.

Luận án còn có sự hợp tác và hỗ trợ của các cá nhân, những người đã đóng góp rất nhiều trong quá trình hoàn thành các vấn đề nghiên cứu của luận án. Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn PGS.TS. Lê Anh Cường đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ luôn sẵn lòng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới PGS.TS. Hoàng Xuân Huân, PGS.TS. Phan Xuân Hiếu, TS. Nguyễn Văn Vinh, TS. Lê Nguyên Khôi, TS. Nguyễn Bá Đạt, TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội), PGS.TS. Lê Thanh Hương (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), TS. Nguyễn Thị Minh Huyền (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội), PGS. TS. Trần Đăng Hưng (Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội), TS. Đặng Thị Thu Hiền (Trường Đại học Thủy lợi) vì sự góp ý rất chân thành và thẳng thắn giúp cho luận án của tôi được hoàn thiện tốt hơn.

Tôi biết ơn chân thành đối với PGS.TS. Nguyễn Lê Minh (Viện Khoa học công nghệ Tiên tiến Nhật Bản), TS. Trần Quốc Long (Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội). Hai thầy đã trực tiếp giảng dạy, chia sẻ cho tôi nhiều hiểu biết liên quan đến nội dung nghiên cứu.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến tất cả anh, chị, em và bạn bè đồng nghiệp, nghiên cứu sinh ở Bộ môn Khoa học máy tính, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội đã giúp đỡ tôi hoàn thành các kế hoạch và thủ tục hành chính trong thời gian làm nghiên cứu sinh. Tôi cũng muốn cảm ơn đến anh/chị/em đồng nghiệp, giảng viên khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Điện lực đã luôn cổ vũ động viên và sát cánh bên tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Cuối cùng, tôi muốn nói lời cảm ơn đặc biệt tới vợ tôi Lê Thị Kim Chung, và con trai tôi Phạm Công Phúc đã dành cho tôi tình yêu và sự cảm thông, cho phép tôi dành nhiều thời gian, tập trung cho công việc nghiên cứu. Tôi hết lòng biết ơn bố mẹ tôi về tình yêu và sự cống hiến to lớn để tôi trưởng thành như ngày hôm nay, cảm ơn các anh, chị, em của tôi về tình yêu gia đình và sự quan tâm giúp đỡ của họ cho công việc này.

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là kết quả nghiên cứu của tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Lê Anh Cường. Các nội dung trích dẫn từ các nghiên cứu của các tác giả khác mà tôi trình bày trong luận án này đã được ghi rõ nguồn trong phần tài liệu tham khảo.

Phạm Đức Hồng

onluyen.net

Mục lục

Lời cảm ơn	i
Lời cam đoan	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ viết tắt	vii
Danh mục các bảng	ix
Danh mục các hình vẽ	xi
Lời mở đầu	1
1 Tổng quan vấn đề nghiên cứu	5
1.1 Giới thiệu bài toán	5
1.2 Các bài toán trong phân tích quan điểm	6
1.2.1 Tổng quan một hệ thống phân tích quan điểm	6
1.2.2 Phân tích quan điểm cho toàn bộ văn bản	8
1.2.3 Phân tích quan điểm theo khía cạnh	8
1.2.4 Các bài toán trong phân tích quan điểm theo khía cạnh	8
1.3 Các nghiên cứu liên quan	10
1.3.1 Trích xuất từ thể hiện khía cạnh	10
1.3.2 Xác định khía cạnh	11
1.3.3 Phân đoạn khía cạnh	11
1.3.4 Phân loại quan điểm theo khía cạnh	12

1.3.5	Xếp hạng khía cạnh	12
1.3.6	Xác định hạng và trọng số khía cạnh ẩn	13
1.4	Các tiếp cận giải quyết bài toán	14
1.5	Nghiên cứu trên thế giới và Việt nam	15
1.6	Thảo luận	16
2	Kiến thức cơ sở	18
2.1	Các ký hiệu và khái niệm liên quan	18
2.2	Các mô hình học máy cơ sở cho phân tích quan điểm theo khía cạnh . .	21
2.2.1	Mô hình hồi quy đánh giá ẩn	21
2.2.2	Thuật toán xác suất xếp hạng khía cạnh	22
2.3	Các mô hình học biểu diễn mức từ, câu, đoạn/văn bản	25
2.3.1	Mô hình Word2Vec	25
2.3.2	Mô hình GloVe	26
2.3.3	Mô hình véc-tơ Paragraph	27
2.3.4	Mô hình mạng nơ-ron tích chập CNN	30
2.3.5	Mô hình véc-tơ kết hợp	33
2.4	Kết luận và thảo luận	34
3	Đề xuất mô hình dựa trên mạng nơ-ron xác định hạng và trọng số khía cạnh của thực thể	35
3.1	Giới thiệu	35
3.2	Mô hình hóa bài toán	36
3.2.1	Bài toán xác định hạng và trọng số khía cạnh ẩn của thực thể . .	36
3.2.2	Bài toán xác định trọng số khía cạnh chung của các thực thể . .	37
3.3	Phương pháp đề xuất	38
3.3.1	Xác định hạng và trọng số khía cạnh ẩn của thực thể sử dụng mô hình mạng nơ-ron một lớp ẩn	38
3.3.2	Xác định hạng và trọng số khía cạnh ẩn của thực thể sử dụng mô hình học biểu diễn đa tầng	45

3.3.3	Xác định trọng số khía cạnh chung của thực thể sử dụng mô hình mạng nơ-ron	52
3.4	Thực nghiệm	54
3.4.1	Các độ đo	57
3.4.2	Cài đặt mô hình	58
3.4.3	Kết quả thực nghiệm	59
3.4.4	Đánh giá	60
3.4.5	Hiệu quả của các tham số trong mô hình LRNN-ASR	63
3.5	Kết luận	66
4	Học véc-tơ biểu diễn từ cho phân tích quan điểm theo khía cạnh	68
4.1	Giới thiệu	68
4.2	Mô hình hóa bài toán	69
4.2.1	Bài toán tinh chỉnh véc-tơ biểu diễn từ	70
4.2.2	Bài toán học véc-tơ biểu diễn từ	71
4.3	Phương pháp đề xuất	72
4.3.1	Mô hình tinh chỉnh véc-tơ biểu diễn từ	72
4.3.2	Mô hình học véc-tơ biểu diễn từ SSCWE	77
4.4	Thực nghiệm	82
4.4.1	Dữ liệu thực nghiệm và các độ đo	82
4.4.2	Các độ đo	82
4.5	Cài đặt và đánh giá mô hình tinh chỉnh véc-tơ từ WEFT	83
4.5.1	Cài đặt mô hình	83
4.5.2	Đánh giá mô hình	83
4.6	Cài đặt và đánh giá mô hình SSCWE	85
4.6.1	Cài đặt mô hình	85
4.6.2	Đánh giá mô hình	85
4.6.3	So sánh hai mô hình WEFT và SSCWE	88
4.7	Kết luận	90

5	Mô hình đa kênh dựa trên CNN nhằm khai thác đa véc-tơ biểu diễn từ và ký tự cho phân tích quan điểm theo khía cạnh	91
5.1	Giới thiệu	92
5.2	Mô tả bài toán	93
5.3	Phương pháp đề xuất	94
5.3.1	Thành phần tích chập	94
5.3.2	Mô hình mạng nơ-ron tích chập đa kênh cho phân tích quan điểm theo khía cạnh	95
5.4	Thực nghiệm	100
5.4.1	Dữ liệu thực nghiệm và cài đặt mô hình MCNN	100
5.4.2	Môi trường và thời gian thực nghiệm	101
5.4.3	Đánh giá	101
5.4.4	Hiệu quả của các loại tham số	105
5.5	Kết luận	109
	Kết luận	110
	Danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án	112
	Tài liệu tham khảo	113

Danh mục các chữ viết tắt

LRNN	Latent Rating Neural Network (Mạng nơ-ron đánh giá ẩn)
LRR	Latent Rating Regression (Hồi quy đánh giá ẩn)
ASR	Aspect Semantic Representation (Biểu diễn ngữ nghĩa khía cạnh)
NNAWs	Neural Network Aspect Weights (Mạng nơ-ron trọng số khía cạnh)
CNN	Convolutional Neural Network (Mạng nơ-ron tích chập)
MCNN	Multichannel Convolutional Neural Network (Mạng nơ-ron đa kênh tích chập)
NLP	Natural Language Processing (Xử lý ngôn ngữ tự nhiên)
POS	Part Of Speech (Nhãn từ loại)
SVM	Support Vector Machine (Máy véc-tơ hỗ trợ)

onluyen.net

Danh sách bảng

3.1	Các từ hạt nhân được lựa chọn cho thuật toán phân đoạn khía cạnh	55
3.2	Thống kê dữ liệu thực nghiệm	55
3.3	Kết quả dự đoán hạng của 5 khách sạn	59
3.4	Kết quả xác định trọng số khía cạnh của 5 khách sạn	59
3.5	So sánh mô hình LRNN với phương pháp LRR trong bốn trường hợp biểu diễn khía cạnh	61
3.6	Top 10 từ có trọng số tích cực và tiêu cực của từng khía cạnh	61
3.7	Các kết quả thực nghiệm và so sánh các mô hình trong việc xác định hạng khía cạnh	62
3.8	Kết quả so sánh chất lượng trọng số khía cạnh chung	63
3.9	Các kết quả thực nghiệm trên các trường hợp khởi tạo trọng số khía cạnh	64
3.10	Kết quả thực nghiệm mô hình đề xuất sử dụng trọng số khía cạnh chung so với sử dụng riêng	65
4.1	Thống kê tập dữ liệu thứ 2	82
4.2	Kết quả xác định khía cạnh	84
4.3	Kết quả phân loại quan điểm theo khía cạnh	84
4.4	Bốn từ gần ngữ nghĩa với từ đã cho đối với từng mô hình	85
4.5	Các kết quả xác định khía cạnh	87
4.6	Các kết quả phân loại quan điểm	87
4.7	Năm từ gần ngữ nghĩa với từ đã cho đối với từng mô hình	88
4.8	So sánh kết quả phân loại quan điểm giữa mô hình WEFT và SSCWE .	89
4.9	So sánh thời gian thực hiện giữa mô hình WEFT và SSCWE	90
5.1	Thống kê số lượng câu được sử dụng trong thực nghiệm	100

5.2	Bảng từ điển các ký tự tiếng Anh	100
5.3	Kết quả xác định khía cạnh của mô hình MCNN và các mô hình cơ sở	104
5.4	Kết quả dự đoán phân loại quan điểm theo khía cạnh của mô hình MCNN và các mô hình cơ sở	105
5.5	Các từ gần nhau được xác định bằng véc-tơ biểu diễn từ trong kênh CNN3	106
5.6	So sánh kết quả, thời gian sử dụng kỹ thuật <i>dropout</i> trong mô hình MCNN đối với công việc xác định khía cạnh	106
5.7	So sánh kết quả, thời gian sử dụng kỹ thuật <i>dropout</i> trong mô hình MCNN đối với công việc phân loại quan điểm khía cạnh	106
5.8	Kết quả xác định khía cạnh của mô hình MCNN với các mức lựa chọn số chiều véc-tơ ký tự nhúng khác nhau	107
5.9	Kết quả phân loại quan điểm của mô hình MCNN với các mức lựa chọn số chiều véc-tơ ký tự nhúng khác nhau	107
5.10	Kết quả xác định khía cạnh của mô hình MCNN khi sử dụng số lượng bộ lọc khác nhau	108
5.11	Kết quả phân loại quan điểm của mô hình MCNN khi sử dụng số lượng bộ lọc khác nhau	108

Danh sách hình vẽ

1.1	Kiến trúc tổng quan của hệ thống phân tích quan điểm	7
2.1	Ví dụ một ý kiến khách hàng thể hiện quan điểm về dịch vụ khách sạn Vinpearl Phu Quoc Resort	19
2.2	Ví dụ về Hạng chung của sản phẩm iPhone X 64GB	20
2.3	Mô hình hồi quy đánh giá khía cạnh ẩn [1]	22
2.4	Mô hình Word2Vec với hai kiến trúc CBOW và Skip-gram	25
2.5	Mô hình véc-tơ Paragraph học biểu diễn cả câu, đoạn hoặc cả văn bản [2]	28
2.6	Minh họa mô hình túi từ phân phối của các véc-tơ Paragraph [2]	29
2.7	Minh họa tích chập trong phân trận câu	31
2.8	Minh họa mô hình phân lớp câu sử dụng mạng CNN [3]	32
2.9	Minh họa việc sử dụng mô hình véc-tơ kết hợp cho biểu diễn mức câu	34
3.1	Ví dụ: đầu vào, đầu ra của toán xác định hạng và trọng số khía cạnh ẩn	37
3.2	Ví dụ: đầu vào, đầu ra của toán xác định trọng số khía cạnh chung	38
3.3	Các công việc cần giải quyết của bài toán xác định hạng và trọng số khía cạnh ẩn của thực thể	39
3.4	Minh họa mô hình mạng nơ-ron LRNN xếp hạng ẩn	41
3.5	Các công việc cần giải quyết của bài toán xác định hạng, trọng số khía cạnh ẩn sử dụng mô hình học biểu diễn đa tầng	45
3.6	Minh họa mô hình học biểu diễn đa tầng cho phân tích quan điểm theo khía cạnh	46
3.7	Minh họa mô hình xác định hạng khía cạnh chung	52
3.8	Quy trình thực nghiệm, đánh giá mô hình LRNN	56
3.9	Quy trình thực nghiệm, đánh giá mô hình LRNN-ASR	56